Nghiên cứu

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

Trần Xuân Biên*, Lê Thanh Tùng, Lê Thị Hạnh, Lưu Văn Huyền
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa

Tóm tắt

Với mục đích nâng cao đời sống của nhân dân cả về vật chất và tinh thần, chương trình xây dựng nông thôn mới luôn được sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước. Xây dựng NTM bền vững không chỉ là yêu cầu bức thiết, mà còn là động lực thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới ở nước ta hiện nay. Bài viết khái quát thực trạng xây dựng nông thôn mới ở Đắk Lắk trong giai đoạn 2011 - 2023 theo 4 nhóm tiêu chí (19 tiêu chí), phân tích đánh giá những tiêu chí đạt được theo từng xã. Từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Đắk Lắk theo các tiêu chí đã ban hành.

Từ khóa: Nông thôn mới; Chương trình Quốc gia; Nông thôn; Đắk Lắk.

Abstract

Current situation and solutions for new rural area construction in Dak Lak province

Intending to improve people's lives both materially and spiritually, the new rural construction program has consistently received deep attention from the Party and the State. Sustainable rural construction is not only an urgent requirement, but also a driving force for the industrialization and modernization of agriculture and rural areas associated with new rural construction in our country today. The article summarizes the current status of new rural construction in Dak Lak in the period of 2011 - 2023 according to 4 groups of criteria (19 criteria), analyzing and evaluating the achieved criteria in each commune. From there, some solutions are proposed to improve the effectiveness of new rural construction in Dak Lak province according to the issued criteria.

Keywords: New rural area; National program; Rural area; Dak Lak.

BBT nhận bài: 29/11/2024; Phản biện xong: 24/12/2024; Chấp nhận đăng: 26/3/2025

*Tác giả liên hệ, Email: txbien@hunre.edu.vn

DOI: http://doi.org/10.63064/khtnmt.2025.668

1. Đặt vấn đề

Xây dựng nông thôn mới (NTM) là chủ trương lớn, là sự nghiệp cách mạng của toàn đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị. Đây là mục tiêu, yêu cầu cấp bách cho sự phát triển bền vững, có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng trong công cuộc đổi mới. Xây dựng NTM mang tính thời sự, thu hút được sự quan tâm của người dân, đặc biệt là cộng đồng dân cư khu vực nông thôn, để cộng đồng dân cư nông thôn đồng lòng xây dựng thôn, xã khang trang, sạch đẹp; Phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ một cách toàn diện; Có nếp sống văn hoá, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo; Thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao [1].

Thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, sự chung sức, đồng lòng của toàn dân, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã đạt được nhiều thành tựu rất to lớn. Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu. Trình độ, học vấn của nông dân nước ta từng bước được nâng cao; Tư duy sản xuất kinh doanh nông nghiệp không ngừng đổi mới, dần thích ứng với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, nhiều thành tựu đạt được trong xây dựng NTM chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế. Những năm qua lĩnh vực này còn gặp nhiều khó khăn và đang bộc lộ những hạn chế cần khắc phục [3].

Tỉnh Đắk Lắk nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên với địa hình có hướng thấp dần từ Đông Nam sang Tây Bắc, nằm ở phía Tây và cuối dãy Trường Sơn, là một cao nguyên rộng lớn, địa hình dốc thoải, khá bằng phẳng xen kẽ với các đồng bằng thấp ven các dòng sông chính. Toàn tỉnh có 49 dân tộc anh em sinh sống, hình thành nên những vùng nông thôn đa sắc tộc, đa văn hóa và đa dạng về cách thức canh tác, chăn nuôi phát triển kinh tế nông thôn, với nhiều phong tục, tập quán ăn sâu bám rễ từ lâu đời. Đây là thế mạnh nhưng cũng là khó khăn cho việc xây dựng NTM theo những tiêu chí định sẵn chung cho cả nước.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp điều tra và thu thập số liệu, tài liệu

Thu thập các tài liệu, số liệu liên quan đến xây dựng NTM tại các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ cho việc đánh giá thực trạng xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010 - 2023. Các tài liệu thu thập bao gồm: Đề án xây dựng NTM của xã; Kết quả xây dựng NTM của các xã, huyện, tỉnh; Báo cáo kết quả tổng kết phong trào xây dựng NTM tại tỉnh Đắk Lắk; Bộ tiêu chí xây dựng NTM,...

2.2. Phương pháp thống kê, phân tích

Các dữ liệu được phân tích, tính toán, tổng hợp dựa trên phần mềm Excel. Phân tích số liệu của ngành thống kê, số liệu của các cấp quản lý khác; Phân tích đánh giá số liệu thu thập thông qua phân tích so sánh theo chuỗi thời gian, theo mức độ đạt được của các tiêu chí,...qua đó đánh giá được thực trạng tình hình xây dựng NTM tại tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010 - 2023.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số kết quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Đắk Lắk

Sau 13 năm thực hiện, tỉnh Đắk Lắk đã huy động được nhiều nguồn lực, tập trung vào những lĩnh vực mang tính đột phá như: Phát triển kết cấu hạ tầng (giao thông, thủy lợi, đường điện), giảm nghèo, ổn định an ninh, trật tự,...

a. Kết quả xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2011 - 2020

Tính đến năm 2020, toàn tỉnh có 66/152 xã đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ

43,42 %, chưa đạt kế hoạch đề ra (chỉ tiêu đặt ra theo kế hoạch của tỉnh đến năm 2020 có trên 50 % số xã đạt chuẩn NTM tương đương 76 xã) [4].

Trong giai đoạn này một số huyện đạt chỉ tiêu cao về bình quân tiêu chí/xã, như: Thành phố Buôn Ma Thuột đạt 19 tiêu chí/xã, thị xã Buôn Hồ đạt 18,8 tiêu chí/xã; Huyện Cư M'Gar đạt 18,46 tiêu chí/xã, huyện Ea H'Leo đạt 17,36 tiêu chí/xã; Huyện Krông Pắk đạt 11,6 tiêu chí/xã và một số huyện đạt tiêu chí thấp như: Huyện M'Drắk đạt 10,8 tiêu chí/xã; Huyện Lắk đạt 11,6 tiêu chí/xã; Huyện Krông Bông đạt 11,7 tiêu chí/xã; Huyện Ea Súp đạt 12,2 tiêu chí/xã; Huyện Buôn Đôn đạt 13 tiêu chí/xã (đạt kế hoạch đề ra so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong giai đoạn 2016 - 2020: 01 đơn vị đạt chuẩn).

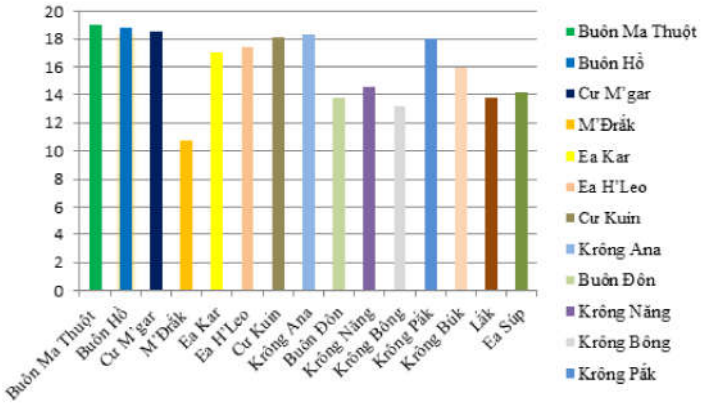

Hình 1: Tỷ lệ trung bình chỉ tiêu các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của cấp xã tại các huyện

Nhìn chung, Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2010 - 2015 và 2016 - 2020 của tỉnh đã được ban hành kịp thời; Hệ thống cơ chế, chính sách để vận hành chương trình NTM đã được tỉnh ban hành, hướng dẫn phù hợp với điều kiện của địa phương. Cơ chế trao quyền tự quyết cho cộng đồng (thôn buôn, xã) đã phát huy tinh thần năng động, sáng tạo của các địa phương, sự tham gia của người dân, tạo nên sức mạnh to lớn của toàn xã hội thực hiện chương trình NTM. Sợ hỗ trợ của Nhà nước tuy hạn chế, nhưng đã được sử dụng có hiệu quả cao, kết hợp với sự đóng góp lớn của nhân dân. Trong giai đoạn 2010 - 2020, chương trình NTM đã đạt được một số kết quả quan trọng: Không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong chương trình NTM, toàn tỉnh có 71/152 xã đạt chuẩn NTM (đạt tỷ lệ 46,71 %), có 02/15 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (thành phố Buôn Ma Thuột và thị xã Buôn Hồ có 100 % số xã đạt chuẩn NTM), đạt bình quân 16 tiêu chí/xã, công nhận 72 sản phẩm OCOP đạt từ 03 - 04 sao (08 sản phẩm đạt 4 sao, 64 sản phẩm đạt 3 sao). Bên cạnh đó, ở nhiều địa phương, vai trò chủ thể của người nông dân chưa thực sự được phát huy. Một bộ phận nông dân còn mang nặng tư duy sản xuất nhỏ, thụ động, chậm thích nghi với mô hình tăng trưởng mới trong sản xuất, kinh doanh. Một số tiêu chí cơ sở hạ tầng thiết yếu đạt được trong giai đoạn này còn ở mức thấp, như: Giao thông, thủy lợi, môi trường, cơ sở vật chất văn hóa,... Một số nội dung về phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu

ngành nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức [4].

b. Kết quả xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2023

Tính đến hết năm 2023, số xã được công nhật đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là 78/151 xã đạt chuẩn NTM. Trên địa bàn tỉnh các xã đạt NTM giai đoạn 2021 - 2023 chưa cao là do Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Đắk Lắk bao gồm 19 tiêu chí với 57 chỉ tiêu (tăng 8 chỉ tiêu so với giai đoạn 2016 - 2020) có nhiều chỉ tiêu mới, một số tiêu chí tăng cả về chất và lượng, nhiều chỉ tiêu chưa phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, như: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt ≥ 10 % (rất khó thực hiện đối với các xã có diện tích lớn, dân cư ở không tập trung; Kinh phí đầu tư rất lớn bình quân 15 - 18 tỷ đồng/công trình với 1.000 hộ dân); Quy định hình thức hỏa táng ở nông thôn đối với tiêu chí xã NTM nâng cao ≥ 5 % rất khó thực hiện (vì tốn kém chi phí và người dân vẫn mai táng theo phong tục địa phương); Tiêu chí về giao thông (quy định 100 % đường xã, đường buôn thôn phải được cứng hóa), thu nhập (năm 2023 ≥ 42 triệu đồng/người/năm đối với xã đặc biệt khó khăn, ≥ 47 triệu đồng/người/năm đối với xã còn lại và tăng đều hàng năm), nghèo đa chiều (tính cả hộ nghèo và cận nghèo), tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ≥ 90 %, tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử ≥ 50 %, tỷ lệ hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥ 30 %,... Ngoài ra, các xã phải đạt tỷ lệ 100 % (19/19 tiêu chí, 57/57 chỉ tiêu) mới được đánh giá là đạt chuẩn NTM tương đương mỗi tiêu chí phải đạt 10/10 điểm thì mới đánh giá là đạt tiêu chí. Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Đắk Lắk đánh giá đạt các tiêu chí khi có số điểm từ 7,5 - 10 điểm/tiêu chí. Như vậy, để 01 xã được công nhận đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021 - 2025 là rất khó thực hiện [5].

Tính đến hết năm 2023, về xã NTM nâng cao (theo Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh, số liệu của 74 xã được công nhận đạt chuẩn NTM) có 05 xã đạt 19/19 tiêu chí xã NTM nâng cao, đạt 732/1.406 tiêu chí (đạt tỷ lệ 52 %); Bình quân đạt 9,89 tiêu chí/xã (số liệu của 74 xã được công nhận đạt chuẩn NTM). Tính đến năm 2023, cấp huyện đạt chuẩn NTM/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh) lũy kế toàn tỉnh có 01 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (thành phố Buôn Ma Thuột đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận tại Quyết định số 770/QĐ-TTg ngày 24/6/2022), đạt kế hoạch đề ra năm 2023.

Bảng 1. Mức tiêu chí đạt được trong XDNTM tại tỉnh Đắk Lắk (tính đến hết năm 2023)[5]

TT	Nhóm	Kết quả đạt tiêu chí NTM	Số lượng tiêu chí đạt được trong xây dựng NTM		Số lượng tiêu chí đạt được trong xây dựng NTM nâng cao	
			Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)
1	Nhóm 1	Số xã đạt 19 tiêu chí	79	52,3	5	3,3
2	Nhóm 2	Số xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí	14	9,3	5	3,3
3	Nhóm 3	Số xã đạt 10 - 14 tiêu chí	56	37,1	32	21,2
4	Nhóm 4	Số xã đạt 5 - 9 tiêu chí	2	1,3	28	18,5
5	Nhóm 5	Số xã đạt dưới 5 tiêu chí	0	0	4	2,6
Tổng cộng			**151**	**100**	**74**	**49**

3.2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Đắk Lắk

3.2.1. Kết quả thực hiện tiêu chí Quy hoạch

Công tác lập quy hoạch và đề án xây dựng NTM được các địa phương thực hiện trong những năm đầu giai đoạn 2011 - 2015; Ban hành quy chế quản lý quy hoạch và thực hiện các nội dung quy hoạch đã được phê duyệt. Giai đoạn 2016 - 2020, các địa phương tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với định hướng xây dựng NTM. Về quy hoạch chung xây dựng NTM, đến năm 2020 toàn tỉnh có 152 xã đã phê duyệt Quy hoạch xây dựng NTM và UBND các xã đã kịp thời công bố, công khai các nội dung đồ án quy hoạch xây dựng NTM và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt cho các tổ chức, cá nhân biết và giám sát thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, một số địa phương đã kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với thực tế và nhu cầu phát triển.

Đến hết năm 2023, các địa phương đã thực hiện lập nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung nông thôn, tổng số xã đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã là 82/151 xã, chiếm tỷ lệ 54,3 %, tăng 37,2 % (26/152 xã chiếm tỷ lệ 17,1 %). Các huyện đạt 100 % số xã được phê duyệt quy hoạch chung nông thôn giai đoạn sau 2020: Cư Mgar (15/15 xã); Krông Bông (13/13 xã); M'Đrắk (12/12 xã); Lắk (10/10 xã); Cư Kuin (8/8 xã). Các huyện đã phê duyệt quy hoạch và đang tiếp tục triển khai: Ea Kar (9/14 xã); Krông Pắk (04/15 xã); Ea H'Leo (04/11 xã); Buôn Đôn (03/7 xã); Thị xã Buôn Hồ (02/5 xã); Krông Ana (02/7 xã). Các huyện đang tổ chức lập quy hoạch, chưa được phê duyệt đồ án (Nhiệm vụ quy hoạch được duyệt), gồm: Thành phố Buôn Ma Thuột, các huyện: Krông Năng, Krông Búk, Ea Súp. Quy hoạch vùng huyện hiện có 04 địa phương triển khai thực hiện gồm: "Quy hoạch vùng huyện Cư M'gar: UBND đã phê duyệt tại Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 16/10/2023"; "Quy hoạch vùng huyện Krông Ana: UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tại Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 01/8/2022. Đã tổ chức lấy ý kiến trước khi trình thẩm định"; "02 huyện Cư Kuin và Krông Pắk đang triển khai lập nhiệm vụ quy hoạch vùng huyện theo chủ trương UBND tỉnh đã thống nhất tại công văn số 7730/UBND-CN ngày 13/9/2022, hiện nay đang lập nhiệm vụ quy hoạch. Ngày 30/12/2023, quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg. Trong đó, xác định các quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, phương án phát triển tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Bảng 2. Kết quả thực hiện tiêu chí Quy hoạch trong xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Đắk Lắk [5]

TT	Tiêu chí	Số xã đạt tiêu chí xây dựng NTM		Số xã đạt tiêu chí xây dựng NTM nâng cao	
		Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)
I	**Nhóm tiêu chí Quy hoạch**				
	1. Quy hoạch	149	98,7	59	39,07

3.2.2. Kết quả thực hiện nhóm tiêu chí Hạ tầng - kinh tế - xã hội (Tiêu chí 2 - 9)

Theo Bộ tiêu chí NTM tính đến hết năm 2023 các tiêu chí trong nhóm tiêu chí hạ tầng - kinh tế - xã hội đều đạt trên 50 %. Trong đó tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa đạt tỷ lệ thấp nhất (89 xã đạt, chiếm 58,9 %), tiêu chí về thông tin và truyền thông, hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật đạt tỷ lệ cao nhất (149 xã đạt, chiếm 98,7 %). Theo Bộ tiêu chí xây dựng NTM nâng cao tỷ lệ đạt tương đối thấp, cao nhất là tiêu chí về thông tin và truyền thông (67 xã đạt, chiếm 44,4 %), thấp nhất là tiêu chí về giao thông (9 xã đạt, chiếm 6,0 %).

Bảng 3. Kết quả thực hiện tiêu chí tiêu chí Hạ tầng - kinh tế - xã hội trong xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Đắk Lắk [5]

TT	Tiêu chí	Số xã đạt tiêu chí xây dựng NTM		Số xã đạt tiêu chí xây dựng NTM nâng cao	
		Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)
II	**Nhóm tiêu chí Hạ tầng - kinh tế - xã hội**				
	2. Giao thông	104	68,9	9	6,0
	3. Thủy lợi và phòng chống thiên tai	141	93,4	50	33,1
	4. Điện	138	91,4	66	43,7
	5. Trường học	123	81,5	32	21,2
	6. Cơ sở vật chất văn hóa	89	58,9	24	15,9
	7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	147	97,4	29	19,2
	8. Thông tin và truyền thông	149	98,7	67	44,4
	9. Nhà ở dân cư	130	86,1	66	43,7

3.2.3. Kết quả thực hiện nhóm tiêu chí về Kinh tế và tổ chức sản xuất (Tiêu chí 10 - 13)

Theo báo cáo tổng kết của văn phòng điều phối xây dựng NTM tính đến hết năm 2023 tỷ lệ các tiêu chí đều đạt trên 50 %, trong đó tiêu chí nghèo đa chiều thấp nhất đạt 57,6 % (87/151 xã nghèo đa chiều), tiêu chí lao động đạt cao nhất 93,4 % (141/151 xã). Theo Bộ tiêu chí xây dựng NTM nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn đang ở mức thấp, tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn mức thấp nhất (11,9 %, 18/151 xã đạt), cao nhất vẫn là tiêu chí lao động đạt 29,8 % (45/151 xã đạt tiêu chuẩn).

Bảng 4. Kết quả thực hiện tiêu tiêu chí Kinh tế và tổ chức sản xuất trong xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Đắk Lắk [5]

TT	Tiêu chí	Số xã đạt tiêu chí xây dựng NTM		Số xã đạt tiêu chí xây dựng NTM nâng cao	
		Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)
III	**Nhóm tiêu chí Kinh tế và tổ chức sản xuất**				
	10. Thu nhập	92	60,9	22	14,6
	11. Nghèo đa chiều	87	57,6	25	16,6
	12. Lao động	141	93,4	45	29,8
	13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	121	80,1	18	11,9

- Tiêu chí (10) về Thu nhập: Tính đến năm 2023 thu nhập bình quân đạt 54,55 triệu đồng/người/năm (gấp 1,67 lần so với năm 2015); (Do Đắk Lắk đã được hỗ trợ vốn nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho cư dân nông thôn). Chủ yếu thông qua các phương thức sau: Chuyển giao khoa học kỹ thuật tiên tiến; Hỗ trợ xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ; Nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả,…từ đó góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Tiêu chí (11) về Nghèo đa chiều: Số hộ nghèo toàn tỉnh còn 39.250 hộ, tỷ lệ hộ nghèo còn 7,91 %, kết quả này cơ bản khả quan nhưng chưa được cải thiện qua nhiều năm (Do Đắk Lắk là một trong những tỉnh khó khăn với rất đông đồng bào dân tộc nghèo sinh sống). Nguyên nhân do nhiều hộ nghèo do thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, như: Thiếu đất sản xuất, không có việc làm, nhà ở, nước sạch và vệ sinh,... nên khó có điều kiện để thoát nghèo và phần lớn số hộ nghèo là hộ đồng bào dân tộc thiểu số (26.820 hộ, chiếm 68,33 % so với tổng số hộ nghèo), hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội (3.112 hộ, chiếm 7,39 % so với tổng hộ nghèo); Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thiên tai, lũ lụt gây thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, tài sản và công việc của người dân.

- Tiêu chí (12) về Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: Đến hết năm 2023, có 141 xã đạt tiêu chí số 12 về lao động, đạt tỷ lệ 93,4 % (giảm 06 xã so với năm 2022). Cụ thể, đã giải quyết việc làm cho khoảng 29.500 người, số lao động đi làm việc ở nước ngoài đi làm việc theo hợp đồng 400 người. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị khoảng 2,6 %. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; Hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

- Tiêu chí (13) về Tổ chức sản xuất: Đến năm 2023, có 121 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, đạt tỷ lệ 80,1 % (tăng 01 xã so với năm 2022). Cụ thể, trong thời gian qua, việc chỉ đạo, phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã nông nghiệp đã được các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương quan tâm, chất lượng hoạt động của các hợp tác xã ngày càng được nâng cao, tổ chức liên kết nông dân sản xuất nhằm nâng cao chất lượng hàng hóa, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, góp phần năng cao thu nhập, sản xuất nông nghiệp bền vững, tạo thêm công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo cho thành viên hợp tác xã và nông dân trên địa bàn, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa.

3.2.4. Kết quả thực hiện nhóm tiêu chí về về Văn hóa - xã hội - môi trường (Tiêu chí 14 - 19)

Theo báo cáo tổng kết của văn phòng điều phối xây dựng NTM tính đến hết năm 2023 tỷ lệ các tiêu chí đều đạt trên 60 %, trong đó tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm thấp nhất đạt 65,6 % (99/151 xã đạt), tiêu chí giáo dục và đào tạo, hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật đạt cao nhất 98,7 % (149/151 xã). Theo Bộ tiêu chí xây dựng NTM nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn đang ở mức thấp, tiêu chí giáo dục và đào tạo mức thấp nhất (6,0 %, 9/151 xã đạt), cao nhất là tiêu chí Y tế đạt 47,0 % (71/151 xã đạt tiêu chuẩn).

Bảng 5. Kết quả thực hiện tiêu tiêu chí Văn hóa - xã hội - môi trường xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Đắk Lắk [5]

TT	Tiêu chí	Số xã đạt tiêu chí xây dựng NTM		Số xã đạt tiêu chí xây dựng NTM nâng cao	
		Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)
IV	**Nhóm tiêu chí về Văn hóa - xã hội - môi trường**				
	14. Giáo dục và đào tạo	149	98,7	9	6,0
	15. Y tế	142	94,0	71	47,0
	16. Văn hóa	144	95,4	54	35,8
	17. Môi trường và an toàn thực phẩm	99	65,6	13	8,6
	18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	149	98,7	21	13,9
	19. Quốc phòng và an ninh	142	94,0	52	34,4

- *Tiêu chí (14) về Giáo dục và đào tạo:* Đến năm 2023, có 149 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo, đạt tỷ lệ 98,7 % (giảm 01 xã so với năm 2022). Cụ thể, tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn. Trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; Từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15 - 60 tuổi.

- *Tiêu chí (15) về Y tế:* Đến năm 2023, có 142 xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế, đạt tỷ lệ 94 % (giữ nguyên so với năm 2022). Cụ thể, tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện. Hệ thống ngành y tế của tỉnh có 28 cơ quan, đơn vị trực thuộc, gồm: 02 Chi cục, 08 Bệnh viện, 03 Trung tâm Y tế tuyến tỉnh và 15 Trung tâm Y tế cấp huyện; Sở Y tế đã đầu tư trang thiết bị chuyên dụng, đảm bảo nhân lực cho các đơn vị thuộc Sở phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh của người dân. Toàn tỉnh có 185 trạm Y tế đạt chuẩn Quốc gia về y tế, có 179 trạm Y tế có bác sỹ phục vụ (96,75 %).

- *Tiêu chí (16) về Văn hóa:* Đến năm 2023, có 144 xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa, đạt tỷ lệ 95,4 % (tăng 02 xã so với năm 2022). Cụ thể, về hỗ trợ trang thiết bị hoạt động tại thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành kế hoạch hỗ trợ trang thiết bị hoạt động tại thiết chế văn hoá, thể thao cho 12 Nhà văn hóa xã và 239 Hội trường thôn, Nhà văn hóa cộng đồng buôn để hoàn thiện đáp ứng yêu cầu Tiêu chí số 06 cho những xã đăng ký về đích NTM và những xã đã được công nhận "Xã đạt chuẩn NTM" nhưng còn nợ về cơ sở vật chất theo quy định; Các xã đặc biệt khó khăn ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa; Tổ chức giải thể thao đối với 04 xã.

- *Tiêu chí (17) về Môi trường và an toàn thực phẩm:* Đến năm 2023, có 99 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 65,6 % (giảm 01 xã so với năm 2022). Cụ thể: Đã xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn cấp huyện đảm bảo theo quy định; Phát triển nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh. Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp,

chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa,...) theo nguyên lý tuần hoàn; Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; Xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 08/15 huyện, thị xã, thành phố đã bố trí bể thu gom vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật với tổng số 667 bể chứa.

- Tiêu chí (18) về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Đến năm 2023, có 149 xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt tỷ lệ 98,7 % (tăng 01 xã so với năm 2022). Cụ thể, hiện nay có 152/152 xã đã đảm bảo đầy đủ các hệ thống chính trị cơ sở, đã bố trí hoặc quy hoạch cán bộ chủ chốt cấp xã là nữ.

- Tiêu chí (19) về Quốc phòng và an ninh: Đến năm 2023, có 142 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh, đạt tỷ lệ 94 % (giảm 08 xã so với năm 2022). Cụ thể: Về xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; Góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; Tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM.

3.3. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Đắk Lắk

Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng NTM từ tỉnh đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân; Đẩy mạnh công tác truyền thông, thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng NTM trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng NTM và xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, thôn/bản NTM. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua "Đắk Lắk chung sức xây dựng NTM" [6].

Tổ chức sơ kết giai đoạn 2021 - 2025; Đẩy mạnh công tác chỉ đạo các địa phương; Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để các địa phương tổ chức thực hiện nhằm đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025.

Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chương trình các cấp: Kiện toàn bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo chương trình ở các cấp: Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế để chủ động nghiên cứu, kiện toàn Ban Chỉ đạo chương trình bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và phát huy được vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng NTM. Các sở, ban, ngành, địa phương đưa vào chương trình công tác năm các nhiệm vụ của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình: Tập trung huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là xã hội hóa để xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; Khuyến khích các mô hình người dân tự chủ, tự làm, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, khai thác các cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa. Tăng cường vận động các tổ chức kinh

tế đăng ký hỗ trợ các địa phương (huyện, xã) thực hiện xây dựng NTM; Vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng NTM theo nguyên tắc tự nguyện cho từng dự án, nội dung cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua.

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức hội nghị đánh giá kết quả xây dựng NTM kiểu mẫu của địa phương cấp huyện.

Triển khai xây dựng và thực hiện chương trình chuyên đề theo chỉ đạo của Trung ương để phát huy tiềm năng, lợi thế từng vùng, từng địa phương trong xây dựng NTM; Quan tâm hỗ trợ, triển khai các Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, đảm bảo giữ vững và nâng cao việc thực hiện các tiêu chí đã đạt được, đồng thời chú trọng đến các nội dung tiêu chí NTM ở cấp thôn, bản và hộ gia đình.

Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đẩy nhanh tiến độ, chủ động hơn trong việc thực hiện và giải ngân nguồn vốn; Huy động các nguồn lực để bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện Chương trình đảm bảo tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định của Trung ương [7].

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có hình thức khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân điển hình đồng thời có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong giai đoạn 2010 - 2015 có 07/152 xã đạt chuẩn NTM, đạt 4,6 %. Số tiêu chí bình quân/xã đạt 10,43 tiêu chí/xã; Giai đoạn 2016 - 2020 toàn tỉnh có 66 xã đạt chuẩn NTM, đạt 43,42 %. Số tiêu chí bình quân/xã đạt 15,52 tiêu chí/xã; Giai đoạn 2021 - 2023 toàn tỉnh có 78/151 xã đạt chuẩn NTM, đạt 51,32 %. Số tiêu chí bình quân/xã đạt 16,13 tiêu chí/xã. Có 5 xã đạt chuẩn NTM nâng cao. Có 1 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (đạt 100 % kế hoạch).

Qua quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về NTM trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả như: Đời sống nhân dân cơ bản ổn định, thu nhập ngày càng nâng cao (54,55 triệu đồng/người/năm), hạ tầng nông thôn phát triển mạnh mẽ, thay đổi bộ mặt nhiều vùng nông thôn, nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM ngày càng được nâng lên. Để nâng cao hiệu quả xây dựng NTM trong thời gian tới tại tỉnh Đắk Lắk nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp như: Công tác tuyên truyền, vận động; Công tác huy động các nguồn lực; Công tác phối hợp giữa các tổ chức; Công tác chỉ đạo; Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh Đắk Lắk (2020). *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 và kế hoạch triển khai năm 2021.*

[2]. UBND tỉnh Đắk Lắk (2017). *Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2017 - 2020.*

[3]. UBND tỉnh Đắk Lắk (2022). *Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030*.

[4]. Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh Đắk Lắk (2022). *Báo cáo số 35/BC-BCĐ ngày 21/3/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh Đắk Lắk về kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 và kế hoạch triển khai năm 2022*.

[5]. UBND tỉnh Đắk Lắk (2024). *Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 21/3/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023*.

[6]. UBND tỉnh Đắk Lắk (2022). *Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030*.

[7]. UBND tỉnh Đắk Lắk (2023). *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*.